PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2011/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Căn cứ Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (không bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng) trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, bao gồm:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ Tổng công ty, Công ty mẹ của Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định chuyển đổi, phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, chuyển đổi và phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 nêu trên sau đây gọi tắt là công ty.

Điều 2. Áp dụng mức lương tối thiểu chung để tính các mức lương

Công ty áp dụng mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính các mức lương, mức phụ cấp lương kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 như sau:

1. Căn cứ mức lương tối thiểu chung và hệ số lương trong các thang lương, bảng lương và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, công ty tính lại mức lương, phụ cấp lương làm cơ sở đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tiền lương ngừng việc; nghỉ ngày lễ; nghỉ hàng năm và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

2. Việc tính mức lương trong các thang lương, bảng lương và phụ cấp lương được thực hiện như sau: lấy hệ số lương cấp bậc theo chức danh nghề, công việc; hệ số lương chuyên môn, nghiệp vụ; hệ số lương chức vụ được xếp, phụ cấp lương, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) nhân với mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng.

Điều 3. áp dụng mức lương tối thiểu chung để tính trợ cấp

Công ty áp dụng mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính trợ cấp đối với lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu như sau:

1. Tính trợ cấp mất việc làm, hỗ trợ thêm cho thời gian làm việc trong khu vực nhà nước từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 trở đi và trợ cấp đi tìm việc làm đối với người lao động dôi dư thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động, nhận trợ cấp mất việc làm, hỗ trợ thêm theo quy định tại khoản 4, Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ.

Khi thực hiện các khoản trợ cấp, hỗ trợ thêm nêu trên thì công ty bổ sung thêm các cột tương ứng để tính thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước và tính trợ cấp mất việc làm vào biểu số 9, 9a và biểu số 10 ban hành kèm theo Thông tư

số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tính trợ cấp thêm từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 trở đi đối với người lao động dôi dư thuộc diện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 4. Áp dụng mức lương tối thiểu chung để tính tiền lương ở một số công ty, tổ chức khác

1. Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế nhà nước trong thời gian chưa xây dựng được hệ thống thang lương, bảng lương theo quy định tại Nghị định số 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam và các tổ chức, đơn vị hiện đang áp dụng chế độ tiền lương như công ty nhà nước, thì từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 căn cứ vào mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính lại mức tiền lương trong thang lương, bảng lương, mức phụ cấp lương và các chế độ trợ cấp của người lao động theo quy định tại Thông tư này; tiếp tục áp dụng hệ số điều chỉnh tiền lương tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung để xác định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị (hoặc Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), trong đó:

a) Nếu bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và điểm b, khoản 1, mục III Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,1 lần so với mức lương tối thiểu chung;

b) Trường hợp bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP, điểm b, khoản 1, mục III Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có lợi nhuận kế hoạch cao hơn từ 5% trở lên so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tối đa không quá 1,7 lần so với mức lương tối thiểu chung.

2. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (trừ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu) trước đây được thành lập theo quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và hiện

nay theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tùy theo quy mô, tính chất quan trọng của từng công trình và khả năng tiết kiệm chi phí được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung làm cơ sở lập quỹ tiền lương, bảo đảm không làm tăng thêm chi phí quản lý của Ban quản lý dự án theo nguyên tắc như sau:

a) Đối với các Ban quản lý dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nhóm A quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP nêu trên được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,7 lần so với mức lương tối thiểu chung;

b) Đối với các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nhóm B và nhóm C quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP nêu trên được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,1 lần so với mức lương tối thiểu chung.

3. Đối với công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đang vận dụng thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với công ty nhà nước tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ thì áp dụng mức lương tối thiểu chung quy định tại Điều 1 Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ để tính lại mức lương, phụ cấp lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm căn cứ tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tiền lương ngừng việc, nghỉ ngày lễ, nghỉ hàng năm và các chế độ khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2011. Bãi bỏ Thông tư số 06/2010/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Mức tiền lương trong hệ thống thang lương, bảng lương, mức phụ cấp lương và các chế độ trợ cấp của các đối tượng quy định tại Thông tư này, từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 được tính theo mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng.

3. Khi thực hiện mức lương tối thiểu chung quy định tại Thông tư này thì mức tiền chi cho bữa ăn giữa ca tính theo ngày làm việc trong tháng cho một người lao

động trong các công ty, tổ chức, đơn vị quy định Điều 1 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này không được vượt quá 620.000 đồng/tháng. Việc thực hiện chế độ ăn giữa ca theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca trong công ty nhà nước.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các công ty thực hiện theo đúng quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Minh Huân